TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 336 /2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 07 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy Minh T, Sinh năm: 1980 - địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn ông Nguyễn Hữu T, Sinh năm 1980 - địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc *"Ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy Minh T và bị đơn ông Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 18/12/2001 và Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 04/9/2006 cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 . Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng bà T tự nguyện chịu được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0009157 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng bà T được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:		**THẨM PHÁN**
- TAND TP.HCM;	(1)	
- VKSND Q.4;	(1)	
- CC.THADS Q. 4;	(1)	*(Đã ký)*
- Hai bên đ/sự;	(2)	
- UBND P.4, Q. 4;	(1)	**Trần Văn Thăng**
- Lưu: Hồ sơ, Vp.	(3)	